

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CẨM LỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THPTCL

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm: 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường trung học phổ thông (THPT) Cẩm Lệ.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: 02 Nguyễn Thê Lịch, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 02363676361

Website: <https://thptcamle.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

Loại hình: Trường THPT công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT chất lượng trên địa bàn quận Cẩm Lệ mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Hệ thống giá trị cơ bản

Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành

Quận Cẩm Lệ được tách ra từ huyện Hòa Vang vào năm 1995, lúc này trên địa bàn quận Cẩm Lệ chỉ có một trường THPT Hòa Vang. Do nhu cầu của sự phát triển, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố đã có đề án thành lập trường THPT Cẩm Lệ. Sau khi được phê duyệt ngày 04 tháng 02 năm 2012 Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có quyết định thành lập trường. Trường THPT Cẩm Lệ nằm tại khu dân cư Phong Bắc, phường Hòa Thọ Đông với diện tích 20520m² về lâu dài qui mô phát triển có 45 lớp với số lượng 2025 học sinh.

- Quá trình phát triển

Năm học đầu tiên 2012-2013, trường có 12 lớp. Trong đó có 10 lớp 10 tuyển mới, 02 lớp 11 do các học sinh từ các trường xung quanh chuyển về. Hiệu trưởng đầu tiên của nhà trường là nhà giáo Phan Tiềm, phó hiệu trưởng là cô Trần Thị Ngọc được đề bạt từ trường THPT Hòa Vang. Trong năm học đầu tiên đầy khó khăn này nhà trường chỉ có 14 phòng học, trong đó có 02 phòng được lấy làm văn phòng còn lại 12 phòng làm phòng học, do số lượng học sinh ít nên nhà trường chỉ dạy một buổi. Sân bãi nhà trường tuy rộng nhưng chưa được đầu tư tiếp nên rất trông trãi, thiếu vắng bóng cây xanh. Theo lời kể lại của các thầy cô trong năm học này do đầu vào có chất lượng không cao, nhiều học sinh chưa ngoan nên các thầy cô giáo rất vất vả trong công tác giáo dục học sinh.

Năm học 2013-2014 là năm có nhiều thay đổi trong nhà trường, cả về nhân sự lẫn cơ sở vật chất. Tháng 7 năm 2013, thầy giáo Nguyễn Đức Phước được điều động từ Trường THPT Nguyễn Hiền về làm hiệu trưởng nhà trường thay cho thầy giáo Phan Tiềm chuyển công tác. Tháng 11 cùng năm, thầy giáo Đoàn Hiếu Mến từ Trường THPT Ông Ích Khiêm được điều động đến làm phó Hiệu trưởng nhà trường, như vậy Ban Giám hiệu đã có 03 người. Về cơ sở vật chất nhà trường được bàn giao các phòng chức năng. Từ năm học này nhà trường có tương đối đầy đủ các điều kiện cơ bản phục vụ cho công tác dạy và học. Năm học này nhà trường có 18 lớp, theo kế hoạch tuyển sinh chỉ có 6 lớp 10 nhưng do số học sinh lớp 10 năm học 2012-2013 ở lại lớp đông nên tổng số lớp 10 là 7 lớp, 9 lớp 11 và 2 lớp 12. Do được tăng cường về con người trong Ban Giám hiệu nên việc phân công phụ trách

các công việc được rõ ràng hơn, chuyên sâu hơn. Công tác trật tự nề nếp được kiện toàn lại. Các thầy cô trong Ban trật tự - kỷ luật đã có nhiều công sức trong việc duy trì trật tự kỷ luật của nhà trường. Phải nói công tác này có nhiều chuyên biến và thành công là sự phối hợp của tất cả thầy cô trong Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban trật tự - kỷ luật, nổi trội là thầy Lê Viết Duyên- Bí thư Đoàn thanh niên, thầy Lê Văn Quang - Giáo viên thể dục. Các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường cũng phong phú hơn. Trong năm học này, trường đã tổ chức được Lễ hội Văn hóa Dân gian, tổ chức Hội trại “Về nguồn” tại sân trường trong dịp 26 tháng 3,... thông qua các hoạt động này đã tạo dựng các mối quan hệ tốt trong học sinh, giúp cho các em vui chơi, giao lưu học hỏi lẫn nhau, hòa đồng với tập thể. Việc tổ chức các hoạt động tập thể trong nhà trường rất quan trọng đó là việc vận dụng nguyên tắc giáo dục bằng tập thể và giáo dục thông qua các hoạt động tập thể, trong năm học này công tác trật tự kỷ luật đã có chuyển biến quan trọng trong nhà trường. Cuối năm học nhà trường có niềm vui lớn do học sinh khối 12 tốt nghiệp 100%, kỳ thi đại học có 13 em đỗ. Do nhiều nỗ lực của Hội đồng sư phạm trường cuối năm học nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

Năm học 2014-2015 là năm học khó khăn của nhà trường do thiếu cơ sở vật chất nên nhà trường được đầu tư xây dựng thêm 6 phòng học. Năm học này trường được tuyển sinh 6 lớp 10, khối 11 có 6 lớp và khối 12 có 8 lớp tổng cộng có 20 lớp với 678 học sinh. Đây là năm học diễn ra đại hội Đảng các cấp, tại Đại hội chi bộ lần thứ II đã bầu ra cấp ủy mới gồm năm đồng chí. Cuối năm học có những thay đổi trong kỳ thi quốc gia năm 2015 mặc dù có nhiều cố gắng nhưng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp chỉ đạt 77,33% đứng vị thứ 13/21 trường trong thành phố. Tuy vậy tỉ lệ học sinh đủ điểm sàn đại học gần 40% trên tổng số học sinh khối 12.

Năm học 2015-2016 nhà trường được tuyển 8 lớp 10, cùng với 6 lớp khối 11 và 6 lớp 12 toàn trường có 20 lớp. Đây là năm tiếp tục có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Giám hiệu nhà trường. Do yêu cầu của cấp trên cô Trần Thị Ngọc điều động về trường THPT Hòa Vang, thầy giáo Nguyễn Văn Đông được điều động từ trường THPT Ông Ích Khiêm về làm phó Hiệu trưởng. Trong năm học này nhà trường rất khó khăn về mặt nhân sự, nhiều giáo viên nữ nghỉ sinh con nên nhà trường rất vất vả trong việc phân công giảng dạy nhất là ở bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

Năm học 2016-2017 nhà trường được tuyển 9 lớp 10, cùng với 8 lớp khối 11 và 6 lớp 12 toàn trường có 23 lớp. Trong năm học có nhiều thay đổi trong việc tổ chức dạy và học. Trong học kỳ I nhà trường bố trí toàn bộ 9 lớp khối 10 học buổi sáng, các lớp 11 và 12 học buổi chiều. Cuối học kỳ I đã có một số tiến bộ nhất định trong kết quả hai mặt của học sinh theo chiều hướng tiến bộ hơn so với cùng kỳ năm trước.

Năm học 2018-2019 trường có 29 lớp nên được nâng từ hạng II lên hạng I và cũng là năm học có sự thay đổi về cơ sở vật chất và con người. Tháng 8 năm 2018,

thầy giáo Nguyễn Phước, Hiệu trưởng trường THPT Hòa Vang được điều động về làm hiệu trưởng nhà trường thay cho thầy giáo Nguyễn Đức Phước chuyển công tác đến trường THPT Nguyễn Trãi. Học kỳ I năm học này trường được đầu tư khu nhà hiệu bộ 3 tầng, sân vận động và nhà đa năng. Năm học này tỉ lệ tốt nghiệp THPT còn thấp so với mặt bằng chung của thành phố nhưng đó là sự cố gắng rất lớn của thầy và trò nhà trường vì điểm đầu vào những năm trước rất thấp. Tỉ lệ đại học: Có 110 học sinh đậu đại học nguyện vọng 1 tăng so với năm trước (năm trước 46 học sinh), nhiều học sinh có tổng điểm 3 môn trên 20 điểm, có em đạt 24,55 điểm.

Năm học 2019-2020 với đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, cảnh quan nhà trường được đầu tư khang trang, từ đó chất lượng trong năm học này được nâng lên rõ rệt, có nhiều thành tích trong học tập và thể dục thể thao. Đặc biệt, đạt giải nhất thành phố Hội thi Olympic Tiếng Anh học sinh Trung học phổ thông thành phố Đà Nẵng lần thứ I, năm 2019. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT 2020 ngang mặt bằng chung của thành phố ($361/368 = 98,10\%$) đó là sự cố gắng rất lớn của thầy và trò nhà trường. Tỉ lệ đại học: Nhiều học sinh đậu đại học theo đúng nguyện vọng qua xét học bạ, có học sinh có tổng điểm 3 môn 26,3 điểm.

Năm học 2020-2021 do tình hình dịch COVID-19 phức tạp, Nhà trường phải Khai giảng và Bế giảng bằng hình thức trực tuyến, học sinh vừa học trực tuyến, vừa học trực tiếp và năm học này với sự quyết tâm lập thành tích chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập trường, các thầy cô giáo, cán bộ quản lý không ngừng đổi mới trong giảng dạy, quản lý nên nhà trường đã đạt và vượt kế hoạch đề ra: Học sinh giỏi cấp thành phố đạt 19 giải. Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố: Đạt 1 giải đặc biệt trong 4 giải đặc biệt cấp thành phố, 1 giải nhì, 4 giải tư. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT 2021 là 98,72% cao hơn mặt bằng chung của thành phố. Nhà trường đã được UBND thành phố công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và được chủ tịch UBND thành phố tặng bằng khen. Năm 2021 chi bộ trường THPT Cẩm Lệ là một trong 6 chi bộ trong 34 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Năm học 2021-2022 tình hình dịch COVID-19 vẫn còn phức tạp, gần như cả học kỳ 1 dạy và học trực tuyến, nhà trường vừa dạy học vừa chống dịch. Năm học này trường vẫn giữ 29 lớp với 78 giáo viên, nhân viên. Qua tổng kết học kỳ I, trường đã đạt được một số kết quả như: Đạt 30 giải học sinh giỏi cấp thành phố, thi khoa học kỹ thuật đạt 3 giải cấp thành phố.

Năm học 2022-2023 và 2023-2024 trường THPT Cẩm Lệ ổn định với quy mô 30 lớp, tổng số 80 giáo viên, nhân viên.

Tình hình học sinh qua các năm:

Năm học	Số lớp			Tổng số lớp	Tổng số học sinh
	Khối 10	Khối 11	Khối 12		

2012-2013	10	2	0	12	513
2013-2014	7	9	2	18	690
2014-2015	6	6	8	20	843
2015-2016	8	6	6	20	812
2016-2017	9	8	6	23	895
2017-2018	10	9	8	27	1049
2018-2019	10	10	9	29	1133
2019-2020	9	10	10	29	1140
2020-2021	10	9	10	29	1167
2021-2022	10	10	9	29	1161
2022-2023	10	10	10	30	1235
2023-2024	10	10	10	30	1265

Tình hình cán bộ giáo viên qua các năm:

Năm học	Tổng số lớp	Số cán bộ QL	Số giáo viên	Số nhân viên	Trình độ thạc sỹ
2012-2013	12	2	21	8	10
2013-2014	18	3	35	8	15
2014-2015	20	3	43	8	18
2015-2016	20	3	49	8	18
2016-2017	23	3	56	8	18
2017-2018	27	3	72	8	20
2018-2019	29	3	77	8	20
2019-2020	29	3	78	8	21
2020-2021	29	3	78	8	23
2021-2022	29	3	78	8	23
2022-2023	30	3	79	9	26
2023-2024	30	3	80	9	26

Sự phát triển của nhà trường không thể không nói đến vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Từ khi thành lập trường được sự quan tâm của Quận ủy Cẩm Lệ đã thành lập chi bộ trường THPT Cẩm Lệ. Ban đầu chi bộ có 10 đồng chí từ là các giáo viên, nhân viên chuyển đến. Đến nay sau 12 năm chi bộ đã có 35 đảng viên. Chi bộ tham

gia tích cực các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước, tuyên truyền và chỉ đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của mình. Năm 2021 chi bộ trường THPT Cẩm Lệ là một trong 6 chi bộ trong 34 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công đoàn nhà trường tuy còn non trẻ nhưng cũng đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của anh chị em, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Tuy không thường xuyên nhưng công đoàn nhà trường đã tổ chức các giải thể thao nhằm tạo sân chơi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong những dịp thích hợp.

Quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Cẩm Lệ luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng. Các thầy, cô trong Ban Giám đốc luôn động viên, chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường trong những lúc khó khăn. Quận ủy, UBND quận Cẩm Lệ luôn quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị-xã hội trong quận phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn quận. Về mặt an ninh-trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của công an quận Cẩm Lệ, nên trong suốt quá trình phát triển của mình phường Hòa Thọ Đông đã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường an ninh-trật tự.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Phước

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 02 Nguyễn Thế Lịch, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Số điện thoại: 0905022070

Gmail: phuoq@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường THPT Cẩm Lệ được thành lập từ ngày 04/02/2012 theo Quyết định (QĐ) số 974/QĐ-UBND ngày 04/02/2012 của Ủy ban nhân dân TP Đà Nẵng, đặt tại phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định (QĐ) số 1512/QĐ-SGD-ĐT ngày 15/12/2023 của Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng Về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường THPT Cẩm Lệ nhiệm kỳ 2019-2024.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh HĐ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Phước	Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ	THPT Cẩm Lệ	Chủ tịch	
2	Ông Đoàn Hiếu Mến	Phó Hiệu trưởng	THPT Cẩm Lệ	Phó Chủ tịch	
3	Ông Nguyễn Văn Đông	Phó Hiệu trưởng	THPT Cẩm Lệ	Phó Chủ tịch	
4	Ông Trương Văn Cương	Thư ký	THPT Cẩm Lệ	Thư ký	
5	Bà Trần Thị Phương Chi	Chủ tịch Công đoàn	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
6	Ông Lê Viết Duyên	Bí thư Đoàn trường	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
7	Bà Huỳnh Phan Đoàn Thùy	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
8	Bà Lê Thị Thu Thủy	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
9	Ông Trần Ngọc Hạnh	Tổ trưởng tổ Hóa học	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
10	Bà Đỗ Thị Hương	Tổ trưởng tổ Sử-Địa-CD	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
11	Ông Liên Quang Thịnh	Tổ trưởng tổ Vật lý - CN	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
12	Phan Trần Ái Huyền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	THPT Cẩm Lệ	Thành viên	
13	Ông Trần Quốc Phong	Chuyên viên Phòng Hành chính – Giáo dục chính trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thành viên	
14	Ông Hồ Phú Quốc	Trưởng Ban CMHS trường	Công an thành phố ĐN	Thành viên	
15	Em Lê Thị Thanh Thủy	Học sinh	Lớp 11/2	Thành viên	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 911/QĐ-SGD-ĐT ngày 11/8/2023 của Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm lại phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1372/QĐ-SGD-ĐT ngày 02/11/2020 của Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

Quyết định bổ nhiệm lại phó Hiệu trưởng: Quyết định 1288/QĐ-SGD-ĐT ngày 27/10/2023 của Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng Về việc bổ nhiệm lại viên chức giữ chức vụ quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường THPT Cẩm Lệ

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

Trường THPT Cẩm Lệ được thành lập theo Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2012 của UBND Thành phố Đà Nẵng thuộc địa bàn phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Địa điểm trường có vị trí địa lý

thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THPT trọng điểm của địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Trường THPT Cẩm Lệ là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT TP. Đà Nẵng.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 33 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 80 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có hơn 500 đoàn viên với 31 chi đoàn thuộc.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 7 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Phước	Hiệu trưởng	0905022070	phuocq@gmail.com
2	Đoàn Hiếu Mến	Phó Hiệu trưởng	0905386248	dhmen1972@gmail.com
3	Nguyễn Văn Đông	Phó Hiệu trưởng	0905262593	vandong2010@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 02 Nguyễn Thế Lịch, Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch số 03/THPTCL ngày 06/01/2020 Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Cẩm Lệ giai đoạn 2020-2025

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 271/QĐ-THPTCL ngày 25/10/2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ	Viên chức từ	HĐLĐ chuyên	HĐLĐ hỗ trợ,

					nguồn được giao	nguồn tự chủ	môn, nghiep vu	phuc vu
I. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý								
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2		2	2			
II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành								
1	Giáo viên THPT hạng I	0		0				
2	Giáo viên THPT hạng II	7		7				
3	Giáo viên THPT hạng III	60		60				
4	Thiết bị, thí nghiệm	1		1	1			
5	Giáo vụ	0		0	0			
6	Tư vấn học sinh	1		1	1			
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0		0	0			
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện viên hạng IV	1		1	1			
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Văn thư viên trung cấp	1		1	1			
4	Cán sự thủ quỹ	0		0	0			
5	Y tế học đường	1		1				1
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên Bảo vệ	3		3				3
2	Nhân viên Phục vụ	1		1				1

100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn. Trong đó, 26 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m ²)	20.520/1265 học sinh	20.520/1235 học sinh
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	76 m ² /1265	76 m ² /1235
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	18,8%	18,8%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	2.4680	2.361
5	Số bản sách/người học	2.4680/1265	2.361/1235
6	Tỷ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	100%	100%
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	200 Mbps/1265	200 Mbps/1235

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	Số 02 Nguyễn Thế Lịch, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	20.520	3968
2	Cơ sở...	0	0	0
3	Phân hiệu...	0	0	0
Tổng cộng			20.520	3968

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Xây mới tòa nhà...	0	0

2	Nâng cấp tòa nhà...	0	0
3	Đầu tư mới phòng thí nghiệm...	0	0
4	Nâng cấp phòng thí nghiệm...	0	0
Tổng cộng			0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn, ngày 02/2/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

- Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh 10 lớp 10 với tổng số học sinh là

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
10	437	10	230	2	11
11	445	10	223	3	7
12	389	10	185	4	5
Toàn trường	1269	30	638	9	23

Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
10	437	1	1
11	445	0	2

12	389	1	1
Toàn trường	1271	2	4

2. Thống kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp
Xếp loại hạnh kiểm

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu	
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%
10	418	95.87%	16	3.67%	2	0.46%	0	0.00%
11	392	88.49%	46	10.38%	5	1.13%	0	0.00%
12	360	93.02%	25	6.46%	2	0.52%	0	0.00%
Toàn trường	1170	92.42%	87	6.87%	9	0.71%	0	

Xếp loại học lực

Khối lớp	Tốt/Giỏi		Khá		Đạt/Trung bình		Chưa đạt/Yếu		Kém		Tổng số HS
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	
10	102	23.39	273	62.61	61	13.99	0	0.00	0	0.00	436
11	135	30.47	220	49.66	87	19.64	1	0.23	0	0.00	443
12	163	42.12	218	56.33	6	1.55	0	0.00	0	0.00	387
Toàn trường	400	31.60	711	56.16	154	12.16	1	0.08	0		1266

Có 01 học sinh có học lực chưa đạt, kiểm tra lại. Toàn trường không có học sinh ở lại lớp.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2022-2023: 393, Năm học 2023-2024: 387.

- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp năm học 2022-2023: 392.

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp cad đại học, cao đẳng: Khoảng 80%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2023

Căn cứ phân bổ dự toán thu chi NSNN năm 2023 theo QĐ số 1714/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành

phố Đà Nẵng và các quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán trong năm cho nhà trường;

Căn cứ quyết định ban hành giá dịch vụ vệ sinh năm học 2023-2024;

Căn cứ quyết định ban hành giá dịch vụ dạy ôn tập lớp 12 năm học 2023-2024;

Căn cứ Thông báo số 1566/TB-SGDĐT ngày 05 tháng 06 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Nay nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí chi tiết như sau:

a) Nguồn ngân sách:

ĐVT: đồng

NGUỒN CHI NỘI DUNG	CHI THƯỜNG XUYÊN	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)	3.453.000	1.040.500.000
DỰ TOÁN GIAO (2)	10.696.584.000	492.630.000
DỰ TOÁN BỔ SUNG (3)	675.814.000	464.039.000
DỰ TOÁN GIẢM CCTL (4)	91.500.000	
DỰ TOÁN THU (1+2+3-4)	11.284.351.000	1.997.169.000
DỰ TOÁN CHI	11.284.351.000	1.927.963.533
1. Tiền lương	4.911.622.254	
2. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	95.687.500	
3. Phụ cấp lương	2.349.833.711	
4. Các khoản đóng góp	1.403.369.452	
5. Tiền thưởng	122.327.000	
6. Phúc lợi tập thể	318.631.466	
7. Chi thu nhập tăng thêm	1.018.003.325	
8. Thanh toán dịch vụ công cộng	87.079.941	
9. Vật tư văn phòng	82.123.480	
10. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	24.103.703	
11. Hội nghị	3.300.000	

12. Công tác phí	145.989.999	
13. Chi phí thuê mướn	162.835.320	
14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	110.920.486	94.063.000
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	320.994.705	824.051.240
16. Chi khác	78.118.658	10.350.000
17. Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở...	29.610.000	
18. Phụ cấp ưu đãi nghề (dạy học sinh khuyết tật)		209.501.533
19. Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		96.778.000
20. Trợ cấp Tết thành phố		155.250.000
21. Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	19.800.000	537.969.760
DỰ TOÁN CÒN LẠI	0	69.205.467
CHUYỂN SANG NĂM 2024	0	
KINH PHÍ HUỖ	0	69.205.467

b) Nguồn dịch vụ:

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Học phí	VS học đường	Dạy ôn tập lớp 12	Cho thuê căn tin	Ghi chú
1	Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	437.184.000		82.464.000	326.800.000	27.920.000	Doanh thu chênh lệch với bảng cân đối PS là do tiền nộp thuế GTGT: 1.396.000 đồng
2	Chi phí quản lý của hoạt động SXKD, dịch vụ	416.745.545		82.464.000	326.800.000	7.481.545	
a	- Chi phí tiền lương, tiền công và	271.260.000		42.500.000	228.760.000		

	chi phí khác cho nhân viên						
b	- Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	16.340.000			16.340.000		
c	- Chi phí khấu hao TSCĐ						
d	- Chi phí hoạt động khác	127.749.545		39.964.000	81.700.000	6.085.545	
e	- Chi phí thuế GTGT	1.396.000				1.396.000	
3	Chi phí tài chính	0					
4	Chi phí thuế TNDN	1.396.000				1.396.000	
5	Kết quả kinh doanh dịch vụ	19.042.455	0	0	0	19.042.455	

c) Nguồn khác:

- Tiền gửi:

TT	Danh mục	Doanh thu	Chi phí	Còn lại
1	Lãi tiền gửi kho bạc	816.694	424.632	392.062
	TỔNG CỘNG	816.694	424.632	392.062

- Bảo hiểm y tế (KP CSSKBĐ)

Năm trước chuyển sang: 51.468.284 đồng

Tổng cấp: 47.855.779 đồng

Tổng chi: 23.913.622 đồng

+ Chi mua thuốc, DD sát khuẩn:

7.613.800 đồng.

+ Mua vật tư, đồ dùng y tế:

9.100.000 đồng.

+ Chi khác:

7.199.822 đồng.

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2023-2024

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
----------	-------------	---------	---------

Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí	100% học sinh được miễn		
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND	79	52.650.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	44	26.400.000	4 tháng
Bổ sung học kỳ 2 năm học 2022-2023	1	750.000	5 tháng
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	35	26.250.000	5 tháng
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH	12	41.880.000	
Hỗ trợ học bổng	6	38.880.000	4 tháng
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	3	17.280.000	5 tháng
Bổ sung học kỳ 2 năm học 2022-2023	1	5.210.000	5 tháng
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	3	21.600.000	
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	6	3.000.000	
Học kỳ 1 năm học 2023-2024	3	1.500.000	
Bổ sung học kỳ 2 năm học 2022-2023	1	500.000	
Học kỳ 2 năm học 2023-2024	3	1.500.000	

3. Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến 2 năm tiếp theo

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Năm học 2023-2024			
1	Học phí	đồng/học sinh/năm học	0	TP hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND
2	Dịch vụ vệ sinh học đường	đồng/học sinh/năm học	70.000	
3	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/tháng	56.700	Khối 12: 9 tháng Khối 10,11: 12 tháng
4	Dạy ôn tập học sinh lớp 12	đồng/học sinh	1.000.000	

II Năm học 2024-2025				
1	Học phí	đồng/học sinh/ năm học	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	
2	Dịch vụ vệ sinh học đường	đồng/học sinh/ năm học	70.000	
3	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/tháng	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	
4	Dạy ôn tập học sinh lớp 12	đồng/học sinh	1.000.000	
III Năm học 2025-2026				
1	Học phí	đồng/học sinh/ năm học	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	
2	Dịch vụ vệ sinh học đường	đồng/học sinh/ năm học	70.000	
3	Dạy ôn tập học sinh lớp 12	đồng/học sinh	1.000.000	
4	Bảo hiểm y tế	đồng/học sinh/tháng	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
I	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	1.956.987	
II	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	105.633.207	

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại đơn vị	Người	82	
II	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Đồng	7.390.712.167	
III	Các khoản giảm trừ			
1	Số lượng NPT tính giảm trừ	Người	0	
2	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	Đồng	10.626.000.000	
3	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	Đồng	50.816.906	
4	Bảo hiểm được trừ	Đồng	637.562.830	
IV	Thu nhập tính thuế	Đồng	0	

5. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2024

phuocn1-08/07/2024 18:38:17-phuocn1-phuocn1-phuocn1

Số TT	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Dự toán thực hiện (6 tháng đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4		6
A	Tổng số thu, chi, nguồn dịch vụ				
1	Học phí				
2	Dịch vụ vệ sinh	43.565.000	40.794.000		
3	Dạy ôn tập lớp 12	358.500.000	329.890.000		
4	Cho thuê căn tin	27.920.000	7.799.000		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	12.490.055.000	5.880.579.831	4.600.101.923	127,84
	Tiền lương		2.916.120.366	2.244.819.678	129,90
	Lương hợp đồng theo chế độ		145.084.000	-	-
	Phụ cấp lương		1.346.467.850	1.019.306.931	132,10
	Các khoản đóng góp		815.619.947	618.273.133	131,92
	Tiền thưởng		27.236.000	36.374.000	74,88
	Phúc lợi tập thể		138.570.000	167.660.000	82,65
	Thanh toán dịch vụ công cộng		65.071.830	55.148.506	117,99
	Vật tư văn phòng		23.779.600	18.361.400	129,51
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		10.389.188	10.214.457	101,71
	Công tác phí		125.693.000	107.069.999	117,39
	Chi phí thuê mướn		7.559.000	113.949.739	6,63
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên		16.405.000	16.849.000	97,36
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		204.044.564	150.981.080	135,15
	Chi khác		22.339.486	27.684.000	80,69
	Chi cho công tác Đảng ở tổ chức Đảng cơ sở...		16.200.000	13.410.000	120,81
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.210.349.000	512.877.062		

Nơi nhận:

- Thông báo;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Phước

phuocn1-08/07/2024 18:38:17-phuocn1-phuocn1-phuocn1